TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 11/2018/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2017/TLST-VHNGĐ ngày 22/12/2017 giữa các đương sự:

1/. **Bà Nguyễn Thị T**, hộ khẩu thường trú: ƠLK HB-MB đường số T, Khu đô thị NA, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Số MK đường số B, Khu đô thị NA, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. **Ông Tạ Ngọc H**, hộ khẩu thường trú: ƠLK HB-MB đường số T, Khu đô thị NA, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Số MK đường số B, Khu đô thị NA, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Ngọc H.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tạ Thị Cẩm V (nữ, sinh ngày 27/01/2008); ông Tạ Ngọc H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Thị Cẩm V. Riêng cháu Tạ Thị Cẩm G (nữ, sinh ngày 03/01/1999) đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và tự nuôi sống mình nên các bên không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Ông Tạ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Tạ Thị Cẩm V theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Ngọc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Ngọc H mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo các biên lai số 0008638 và 0008639 cùng ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; bà Nguyễn Thị T và ông Tạ Ngọc H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương